

GIÁO ÁN SINH HỌC 9

BÀI 1: MENĐEN VÀ DI TRUYỀN HỌC

A. MỤC TIÊU.**I, Kiến thức:**

- Học sinh trình bày được mục đích, nhiệm vụ và ý nghĩa của di truyền học.
- Nêu được công lao to lớn và trình bày được phương pháp phân tích các thế hệ lai của Mendel.
- Hiểu và ghi nhớ một số thuật ngữ và kí hiệu trong di truyền học.

II, Kỹ năng: Rèn các kỹ năng hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.**III, Thái độ:** Giáo dục ý thức học tập yêu thích môn học.**B. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC.**

1. Phương pháp: Động não, vấn đáp, tìm – tòi, trực quan, dạy học nhóm, vấn – đáp

2. Phương tiện: Tranh, sgk bài 1.

C. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC.**I. Ổn định tổ chức:**

II. Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra SGK, đồ dùng học tập của học sinh.

III. Bài học**1. Khám phá:**

Di truyền học tuy mới hình thành từ đầu thế kỉ XX nhưng chiếm một vị trí quan trọng trong sinh học và Mendel là người đặt nền móng cho di truyền học. Vậy di truyền học nghiên cứu vấn đề gì? Nó có ý nghĩa như thế nào? Chúng ta cùng nghiên cứu bài hôm nay.

2. Kết nối:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<u>Hoạt động 1: Di truyền học</u> GV: Yêu cầu HS lập bảng và điền vào bảng theo mẫu.	<u>I. Di truyền học</u> HS: Hoạt động cá nhân HS lập và điền vào bảng theo mẫu.

GV: Yêu cầu từng Hs liên hệ bản thân lập và rút ra nhận xét điểm giống và khác bố mẹ? GV: Giải thích - Đặc điểm giống bố mẹ → hiện tượng di truyền - Đặc điểm khác bố mẹ → hiện tượng biến dị - Thế nào là di truyền và biến dị? - GV yêu cầu HS trình bày nội dung và ý nghĩa thực tiễn của Di truyền học?	Hs : Điền vào bảng điểm giống và khác bố mẹ 1- 2 Hs đọc bảng. HS nghe và rút ra nhận xét. Đặc điểm giống là sự di truyền, điểm khác là biến dị. - HS trả lời. - HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức. <u>Kết luận:</u> - Khái niệm di truyền : Là hiện tượng truyền đạt các tính trạng của bố mẹ tổ tiên cho thế hệ con cháu. - Biến dị : Là hiện tượng con sinh ra khác bố mẹ và khác nhau về nhiều chi tiết. - HS ghe và tự ghi nhớ kiến thức. - Dựa vào thông tin SGK trả lời : - Di truyền học nghiên cứu về cơ sở vật chất, cơ chế, tính quy luật của ht di truyền và biến dị. - Di truyền học có vai trò quan trọng không chỉ về lí thuyết mà còn có giá trị thực tiễn cho khoa học chọn giống, y học và đặc biệt là công nghệ sinh học hiện đại. <u>II- Mendel – người đặt nền móng cho di truyền học</u> <u>1.Tiểu sử Mendel</u> - HS đọc và ghi nhớ.
---	--

- GV yêu cầu HS đọc mục thông tin SGK → thực hiện lệnh ▼ SGK tr.6 - Yêu cầu HS quan sát kĩ hình 1. 2 và nêu nhận xét về đặc điểm của từng cặp tt đem lai? - Treo hình 1. 2 phóng to để phân tích. - GV giới thiệu tình hình nghiên cứu di truyền ở thế kỉ XIX và phương pháp nghiên cứu của Menden. - GV Yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK và nêu phương pháp nghiên cứu của Menden? - GV nhấn mạnh tính chất độc đáo trong phương pháp nghiên cứu di truyền của Menden(ông tách riêng từng cặp tính trạng và theo dõi qua các thế hệ). - GV nêu câu hỏi : + vì sao menden chọn đậu Hà Lan làm đối tượng để nghiên cứu ? + Vì sao công trình của Menden công bố từ năm 1865 mà mãi đến năm 1900 mới được công nhận. <u>Hoạt động 3: Một số thuật ngữ và kí hiệu cơ bản của Di truyền học</u> - GV hướng dẫn HS đọc SGK nghiên cứu một	- Sinh ngày 22- 7- 1822 - Mất 6- 1- 1884 2- Phương pháp phân tích thế hệ lai của Menden: - HS quan sát và phân tích H 1.2, nêu được sự tương phản của từng cặp tính trạng. - HS Đọc kĩ thông tin SGK, trình bày được nội dung cơ bản của phương pháp phân tích các thế hệ lai. - 1 vài HS phát biểu, bổ sung. <i>- Lai các cặp P khác nhau về một hoặc một số cặp tính trạng thuần chủng tương phản theo dõi sự di truyền từng cặp tính trạng trên con cháu của từng cặp P.</i> <i>- Dùng toán thống kê phân tích các số liệu thu được.</i> - HS lắng nghe - HS trả lời: - Dễ trồng, có hoa lưỡng tính, có thể phân biệt nhau rõ ràng về các tính trạng tương phản, tự thụ phấn nghiêm ngặt dễ tạo dòng thuần . +Do những hiểu biết về lĩnh vực tế bào học rất hạn chế cho nên người ta chưa thừa nhận được giá trị công trình của Menden. <u>III- Một số thuật ngữ và kí hiệu cơ bản của Di truyền học</u> - HS đọc SGK thu nhận thông tin, ghi nhớ kiến
--	---

số thuật ngữ. - GV giải thích từng khái niệm. Giải thích kĩ dòng thuần chủng. - GV Yêu cầu HS lấy thêm VD minh hoạ cho từng thuật ngữ. - GV giới thiệu một số kí hiệu. - GV nêu cách viết sơ đồ lai: mẹ thường viết bên trái dấu x, bố thường viết bên phải. P: mẹ x bố.	thức. 1. Một số thuật ngữ: + <i>Tính trạng</i> + <i>Cặp tính trạng tương phản</i> + <i>Nhân tố di truyền</i> + <i>Giống (dòng) thuần chủng</i> - HS lấy VD cụ thể để minh hoạ. 2. Một số kí hiệu <i>P: Cặp bố mẹ xuất phát</i> <i>x: Kí hiệu phép lai</i> <i>G: Giao tử</i> <i>F: Thế hệ con (F_1: con thứ 1 của P; F_2 con của F_1 tự thụ phấn hoặc giao phấn giữa F_1).</i>
--	--

3. Củng cố

- 1 HS đọc kết luận SGK.
- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi 2, 3, SGK trang 7.

4. Hướng dẫn học bài ở nhà:

Câu 4 trang 7: Không yêu cầu HS trả lời.

- Học bài và trả lời câu hỏi SGK.
- Kẻ bảng 2 vào vở bài tập.
- Đọc trước bài 2.

IV. RÚT KINH NGHIỆM:

.....

.....

.....

